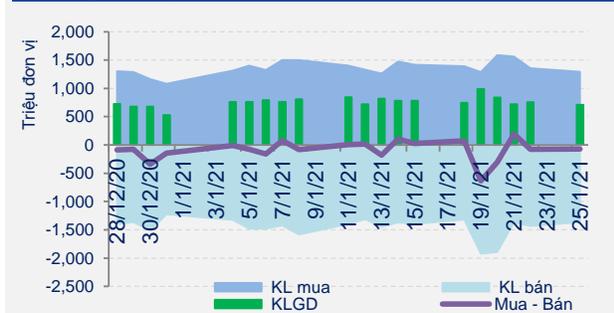


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/1/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,166.05	231.84
% Thay đổi	↓ -0.06%	↓ -3.45%
KLGD (CP)	707,236,185	151,528,171
GTGD (tỷ đồng)	15,785.60	2,145.45
Tổng cung (CP)	1,367,451,100	220,928,400
Tổng cầu (CP)	1,296,528,600	189,822,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	46,705,458	2,419,200
KL mua (CP)	50,550,500	1,146,535
GTmua (tỷ đồng)	1,379.83	19.08
GT bán (tỷ đồng)	1,638.08	35.02
GT ròng (tỷ đồng)	(258.25)	(15.93)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.69%	15.6	2.5	1.7%
Công nghiệp	↑ 0.46%	16.8	2.7	11.6%
Dầu khí	↓ -1.58%	-	2.0	3.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.09%	-	4.7	3.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.18%	14.6	2.4	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.60%	18.7	4.8	12.1%
Ngân hàng	↓ -0.98%	11.3	2.3	18.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.46%	21.3	2.4	17.2%
Tài chính	↑ 0.30%	19.7	4.0	30.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.31%	15.2	2.4	2.1%
VN - Index	↓ -0.06%	18.6	3.1	
HNX - Index	↓ -3.45%	15.8	6.7	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh nhẹ trong phiên đầu tuần sau ba phiên hồi phục kỹ thuật liên tiếp. Kết phiên, VN-Index giảm 0,73 điểm (-0,06%) xuống 1.166,05 điểm; HNX-Index giảm 8,28 điểm (-3,45%) xuống 231,84 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 17.930 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 859 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.177 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về tích cực với 407 mã tăng, 104 mã tham chiếu, 331 mã giảm. Chỉ số VN-Index giảm cơ mạnh quanh mức tham chiếu trong suốt phiên giao dịch ngày hôm nay. MSN (+4%), MWG (+3,8%) và VRE (+2,4%) là những cổ phiếu có ảnh hưởng tích cực nhất đến VN-Index. Tuy nhiên, do lực bán xuất hiện mạnh ở GAS (-2,2%) và các mã ngành ngân hàng như CTG (-2,1%), BID (-1,4%), VCB (-0,5%) và TPB (-1,4%) đã khiến chỉ số kết phiên trong sắc đỏ. Sắc tím tràn ngập các cổ phiếu ngành dệt may. Ngành này đang nhận được sự quan tâm rất lớn từ nhà đầu tư khi mà các sản phẩm dệt may Việt Nam xuất khẩu sang EU sẽ được hưởng thuế quan ưu đãi thông qua EVFTA. Lần lượt TNG (+9,9%), STK (+6,9%), MSH (+6,9%) và GIL (+6,9%) tăng kịch trần, VGT (+13,2%), TVT (+6,4%), TCM (+3,8%)... tăng mạnh.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay khi mà nhịp hồi phục kỹ thuật đã kết thúc sau khi lấy lại được khoảng 61,8% số điểm đã mất trong phiên 19/1 và VN-Index không thể kết phiên trên ngưỡng kháng cự quanh 1.170 điểm. Thanh khoản trong vài phiên trở lại đây đang có dấu hiệu suy giảm dần và đều thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy sự thận trọng của nhà đầu tư trong giai đoạn hiện tại. Góc nhìn về phân tích kỹ thuật hiện tại vẫn là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với việc sóng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng 1) và hiện tại đang là sóng điều chỉnh 4 với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3). Theo đó, trong các phiên tới, thị trường có thể sẽ quay trở lại đà giảm để hoàn thành sóng 4. Những nhà đầu tư đã tham gia bắt đáy quanh đường MA20 ngày trong đợt giảm trước đó và đã chốt lời ngắn hạn quanh ngưỡng 1.170 điểm trong hai phiên gần đây nên đứng ngoài thị trường và chờ đợi những nhịp điều chỉnh về vùng giá hấp dẫn hơn để tham gia trở lại. Các ngưỡng hỗ trợ gần nhất lần lượt quanh 1.150 điểm (MA20) và 1.080 điểm (MA50).

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

25/1/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất và thấp nhất trong phiên lần lượt tại 1.172,18 điểm và 1.162,8 điểm. Về cuối phiên, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số kết phiên trong sắc đỏ nhẹ. Kết phiên, VN-Index giảm 0,73 điểm (-0,06%) xuống 1.166,05 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 1.900 đồng, CTG giảm 800 đồng, BID giảm 650 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN tăng 3.200 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, HNX-Index giảm 8,28 điểm (-3,45%) xuống 231,84 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD giảm 13.000 đồng, SHB giảm 700 đồng, SHS giảm 1.700 đồng. Ở chiều ngược lại, TNG tăng 2.400 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 244,55 tỷ đồng. HPG mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 120,7 tỷ đồng tương ứng với 2,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 114,6 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUESSVFL là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 209,8 tỷ đồng tương ứng với 14 triệu chứng chỉ quỹ.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 16,03 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,3 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 23,6 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 2,4 tỷ đồng tương ứng với 83 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NVB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 9 tỷ đồng tương ứng với 680 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Triển vọng của Việt Nam sẽ góp phần đưa ASEAN trở thành nền kinh tế lớn thứ 4 thế giới vào 2030

WEF cho rằng ASEAN có thể trở thành nền kinh tế lớn thứ tư thế giới vào 2030. Để đạt được mục tiêu này, ASEAN phải ưu tiên một số biện pháp hỗ trợ tăng trưởng bền vững trong đó có việc tăng cường kết nối chuỗi cung ứng và giảm thiểu tác động của Covid-19.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index điều chỉnh nhẹ sau ba phiên hồi phục kỹ thuật liên tiếp và chỉ số hiện đã hồi phục được gần hai phần ba số điểm đã mất trong phiên 19/1, thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý nhà đầu tư đang thận trọng trong giai đoạn hiện tại.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật hiện tại vẫn là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với việc sóng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng 1) và hiện tại đang là sóng điều chỉnh 4 với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3).

Và sau sóng điều chỉnh 4 sẽ là sóng tăng 5 với độ dài theo lý thuyết bằng sóng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) và thị trường có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm nay với target theo lý thuyết quanh ngưỡng 1.290 điểm.

Thị trường đã hồi phục kỹ thuật được ba phiên với mức tăng xấp xỉ 61,8% mức giảm trước đó và với phiên giảm hôm nay thì thị trường có thể đã kết thúc nhịp hồi phục kỹ thuật khi chỉ số VN-Index không thể đóng cửa trên ngưỡng kháng cự 1.170 điểm.

Thị trường có thể tiếp tục giảm trong các phiên tiếp theo với các ngưỡng hỗ trợ lần lượt quanh 1.150 điểm (MA20), 1.080 điểm (MA50) và 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3).

Vì nhịp giảm trước đó, động thái bắt đáy khi giá về quanh MA20 ngày đã phát huy hiệu quả nên với nhịp giảm tiếp theo nếu xảy ra thì có khả năng ngưỡng này sẽ không còn hỗ trợ tốt cho chỉ số mà cần chờ đợi giá rơi về các ngưỡng thấp hơn để bắt đáy với xác suất thành công cao hơn.



## TIN TRONG NƯỚC

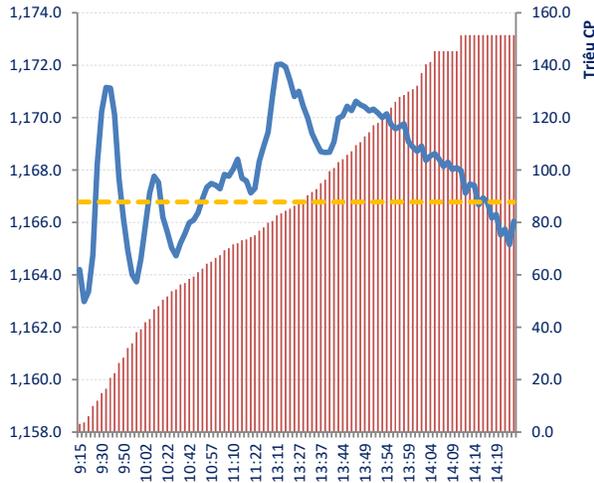
<b>Giá vàng trong nước tăng</b>	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết cho khu vực Hà Nội ở mức: 56,1 - 56,5 triệu đồng/lượng, tăng 200.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 25/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.147 VND/USD, tăng 10 đồng so với cuối tuần qua.

## TIN QUỐC TẾ

<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 5,55 USD/ounce tương ứng với 0,29% xuống 1.850,65 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,005 điểm tương ứng 0,01% xuống 90,210 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2162 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3692 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 103,78 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,34 USD/thùng tương ứng với 0,65% lên 52,62 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/1, chỉ số Dow Jones giảm 179,03 điểm tương ứng 0,57% xuống 30.996,98 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 12,15 điểm tương ứng 0,09% lên 13.543,06 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 11,6 điểm tương ứng 0,3% xuống 3.841,47 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



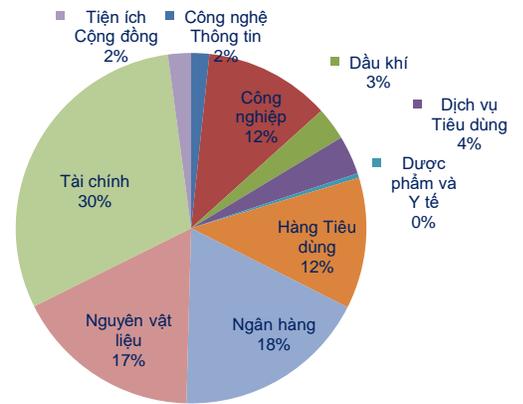
KLGD và HNX-Index trong phiên



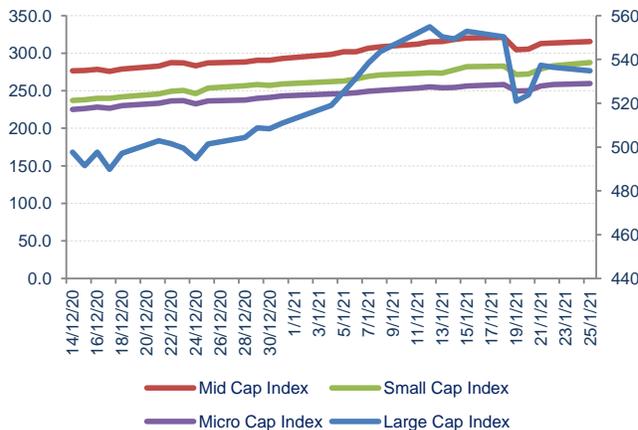
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



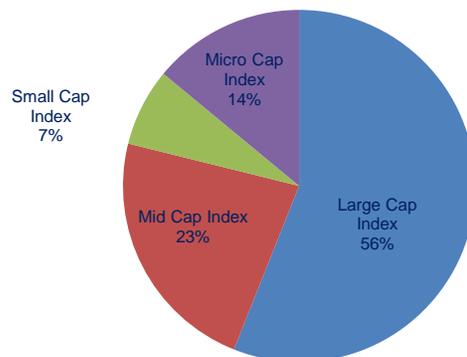
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUESSVFL	14,028,900	FCN	3,313,100
2	FUEVFN30	1,883,600	VGC	2,933,800
3	E1VFN30	1,679,200	HPG	2,736,700
4	LPB	1,543,900	SCR	1,551,600
5	DXG	1,395,700	PVT	1,088,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVB	680,000	SHB	1,394,400
2	VCS	30,035	HHG	330,600
3	IDJ	23,100	SHS	83,400
4	AMV	22,300	ART	63,100
5	KLF	21,900	VIG	42,500

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	43.65	43.70	↑ 0.11%	34,366,200
FLC	5.86	6.27	↑ 7.00%	33,416,800
ROS	4.28	4.57	↑ 6.78%	33,254,700
STB	19.85	19.35	↓ -2.52%	28,141,700
HQC	2.86	2.80	↓ -2.10%	25,252,600

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	17.40	16.70	↓ -4.02%	24,079,013
KLF	3.20	3.00	↓ -6.25%	10,238,294
ART	7.70	7.00	↓ -9.09%	10,071,876
SHS	29.40	27.70	↓ -5.78%	8,276,252
PVS	19.90	19.70	↓ -1.01%	8,044,390

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YEG	41.00	44.70	3.70	↑ 9.02%
ITC	18.60	20.10	1.50	↑ 8.06%
RAL	158.00	170.10	12.10	↑ 7.66%
IJC	24.95	26.80	1.85	↑ 7.41%
NHA	22.35	23.95	1.60	↑ 7.16%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FID	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
KKC	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
KVC	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
GDW	22.10	24.30	2.20	↑ 9.95%
NBW	18.10	19.90	1.80	↑ 9.94%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTF	6.46	5.98	-0.48	↓ -7.43%
GMC	32.90	30.60	-2.30	↓ -6.99%
DCL	30.25	28.15	-2.10	↓ -6.94%
FIT	20.25	18.85	-1.40	↓ -6.91%
PTL	6.45	6.01	-0.44	↓ -6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIG	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
C92	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
VNT	70.20	63.20	-7.00	↓ -9.97%
CAG	27.20	24.50	-2.70	↓ -9.93%
BKC	6.10	5.50	-0.60	↓ -9.84%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	34,366,200	20.9%	3,235	13.5	2.6
FLC	33,416,800	3250.0%	(1,515)	-	0.4
ROS	33,254,700	-0.8%	(84)	-	0.4
STB	28,141,700	8.6%	1,318	15.1	1.3
HQC	25,252,600	0.4%	39	73.0	0.3

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	24,079,013	12.9%	1,702	10.2	1.3
KLF	10,238,294	-0.1%	(14)	-	0.3
ART	10,071,876	4.8%	551	14.0	0.7
SHS	8,276,252	25.5%	3,639	8.1	1.9
PVS	8,044,390	5.1%	1,373	14.5	0.7

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
YEG	↑ 9.0%	-14.1%	(4,835)	-	1.2
ITC	↑ 8.1%	9.3%	2,161	8.6	0.7
RAL	↑ 7.7%	19.1%	14,934	10.6	1.9
IJC	↑ 7.4%	13.7%	1,784	14.0	1.8
NHA	↑ 7.2%	26.2%	2,827	7.9	2.0

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	↑ 10.0%	0.0%	0	10,667.3	0.2
KKC	↑ 10.0%	-8.2%	(1,055)	-	0.9
KVC	↑ 10.0%	-5.9%	(658)	-	0.2
GDW	↑ 10.0%	5.6%	896	24.7	1.4
NBW	↑ 9.9%	9.5%	1,429	12.7	1.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UESSVF	14,028,900	N/A	N/A	N/A	N/A
UEFVN	1,883,600	N/A	N/A	N/A	N/A
1VFVN3	1,679,200	N/A	N/A	N/A	N/A
LPB	1,543,900	12.8%	1,568	9.1	1.0
DXG	1,395,700	-0.9%	(151)	-	1.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	680,000	1.1%	111	122.2	1.3
VCS	30,035	39.0%	8,573	10.2	3.8
IDJ	23,100	16.7%	1,793	10.1	1.5
AMV	22,300	32.3%	4,137	3.1	0.6
KLF	21,900	-0.1%	(14)	-	0.3

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	380,160	20.5%	4,974	20.6	3.8
VIC	355,155	7.0%	2,509	41.8	2.9
VHM	326,320	30.6%	6,762	14.7	4.2
VNM	227,562	35.3%	5,320	20.5	7.2
BID	181,996	10.7%	2,133	21.2	2.2

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	60,200	61.7%	11,949	14.4	25.7
SHB	30,543	12.9%	1,702	10.2	1.3
VCS	13,580	39.0%	8,573	10.2	3.8
IDC	12,600	7.1%	1,010	41.6	2.9
PVS	9,512	5.1%	1,373	14.5	0.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DTA	3.32	-1.0%	(105)	-	0.7
EVG	3.13	3.0%	355	29.1	0.8
VDS	2.85	13.6%	1,500	9.2	1.2
TTB	2.70	0.8%	81	77.4	0.5
BSI	2.52	8.9%	1,048	14.4	1.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	3.13	61.7%	11,949	14.4	25.7
BII	3.04	-17.1%	(1,683)	-	0.8
SDG	2.96	12.5%	7,432	7.3	0.9
LUT	2.79	0.1%	10	732.6	0.6
VIG	2.64	-0.8%	(43)	-	1.1



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---